

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1145/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Trần Xuân Q** - sinh năm 1963; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P507 – A7, phố V, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Bà **Nguyễn Thị S** - sinh năm 1961; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P507 – A7, phố V, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Xuân Q và bà Nguyễn Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/1990 tại Ủy ban nhân dân phường N (nay là phường N), quận Đ, Thành phố Hà Nội. Nay ông Q, bà S cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Q, bà S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Trần Thị Hồng P (nữ), sinh ngày 10/3/1991 và Trần Hồng Q (nam), sinh ngày 29/11/1995. Các con chung của ông bà đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Q, bà S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông Q, bà S xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Q, bà S tự nguyện thỏa thuận về việc ông Q nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, ông Q, bà S không yêu cầu Toà án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Xuân Q và bà Nguyễn Thị S.

- Về con chung: Ông Q, bà S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Trần Thị Hồng P (nữ), sinh ngày 10/3/1991 và Trần Hồng Q (nam), sinh ngày 29/11/1995. Các con chung của ông bà đều đã thành niên.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông Q, bà S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Ông Q, bà S xác nhận không có khoản nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự thoả thuận tự nguyện của ông Q, bà S về việc ông Q tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0078540 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**VŨ LỆ QUYÊN**